

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước: - Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 2-3 ngày tới, sau đó xuống chậm; mực nước thấp nhất ngày xuống theo triều. - Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực lên chậm trong những ngày tới.														
2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 26/10 đến 30/10/2022														
STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		25/10	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	3.30 2.97	0.41 0.75	-0.50 -1.01	3.32 2.97	3.34 2.94	3.35 2.91	3.33 2.88	3.30 2.85
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	2.80 2.12	0.60 0.63	-0.26 -0.61	2.82 2.12	2.85 2.00	2.87 1.91	2.85 1.85	2.81 1.81
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	4.27 4.22	0.69 0.71	-0.43 -0.45	4.29 4.22	4.30 4.22	4.29 4.21	4.27 4.18	4.24 4.16
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	3.11 2.76	0.68 0.81	-0.69 -0.99	3.13 2.74	3.15 2.71	3.16 2.68	3.14 2.65	3.11 2.62
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	2.64 1.75	0.54 0.43	-0.01 -0.17	2.66 1.72	2.69 1.69	2.70 1.64	2.68 1.59	2.65 1.55
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	2.87 2.30	0.59 0.64	-0.33 -0.64	2.89 2.27	2.92 2.24	2.94 2.19	2.92 2.14	2.88 2.10
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	3.16 3.15	1.19 1.23	-1.06 -1.11	3.17 3.15	3.19 3.17	3.21 3.19	3.22 3.20	3.23 3.21
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	1.84 1.83	0.71 0.71	-0.78 -0.69	1.85 1.83	1.88 1.86	1.90 1.88	1.91 1.89	1.89 1.87
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	2.10 2.06	0.73 0.70	-0.78 -0.76	2.12 2.10	2.15 2.13	2.17 2.15	2.18 2.16	2.16 2.14
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.87 1.81	0.52 0.50	-0.36 -0.38	1.90 1.88	1.93 1.91	1.95 1.93	1.96 1.94	1.94 1.92
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	1.74 1.72	0.67 0.68	-0.81 -0.79	1.76 1.74	1.79 1.77	1.81 1.79	1.82 1.80	1.80 1.78
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.87 1.77	0.49 0.45	-0.34 -0.35	1.93 1.90	1.96 1.92	1.98 1.93	1.99 1.94	1.97 1.92
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	2.45 2.33	0.59 0.61	-0.41 -0.46	2.47 2.33	2.50 2.41	2.52 2.42	2.53 2.43	2.51 2.41
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.85 1.75	0.44 0.50	-0.38 -0.46	1.88 1.77	1.91 1.78	1.93 1.78	1.94 1.79	1.92 1.77
3. Cảnh báo (nếu có): Trên sông Hậu tại Khánh An, trên sông Hậu tại Châu Đốc, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.10-0.20m; Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1. Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐIII từ 0.15-0.20m; Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2. Trên rạch Ông Chường tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức dưới BĐIII từ 0.15-0.20m; Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2. Trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐI đến trên BĐII từ 0.02-0.05m; Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2. Trên kênh Vĩnh Tế tại Xuân Tô, trên kênh Tri Tôn tại Tri Tôn, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐI đến dưới BĐII từ 0.20-0.25m; Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1. Trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô, trên kênh Tám Ngàn tại Lò Gạch, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê, trên kênh Rạch Giá Long Xuyên tại Núi Sập và trên kênh Núi Chóc Năng Gù tại Vĩnh Hanh, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐI đến trên BĐII từ 0.05-0.25m; Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2.														
4. Ghi chú: - Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van														